TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 256/2024/QĐST – DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lại Huỳnh Tú

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Từ Thanh Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 169/2023/TLST - DS ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 2056/2024/QĐST-DS ngày 22/4/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Nguyễn Thị Kim X**, sinh năm 1967; (có mặt)

Địa chỉ: 809/21 LĐT, Phường A, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1 Bà **Nguyễn Thị Kim D,** sinh năm 1960; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Căn hộ 1008 cao ốc BM, 706A XLHN, phường HP, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 Ông **Nguyễn Thành P (NGUYỄN PHILIP P),** sinh năm 1961;

Địa chỉ: 4559 SSR, CA 92504 – 2250 USA.

2.3 Bà **Nguyễn Thị Bích M,** sinh năm 1963;

Địa chỉ: 13312 JD, GG, CA 92843 USA.

2.4 Ông **Nguyễn Thành D1 (NGUYEN D1 THANH),** sinh năm 1969;

Địa chỉ: 14636 VBSMC, CA 92655 USA.

Người đại diện theo ủy quyền của ông P, bà M, ông D1 có bà **Nguyễn Thị Kim X**, sinh năm 1967; (có mặt)

Địa chỉ: 809/21 LĐT, Phường A, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.5 Ông **Nguyễn Thành C,** sinh năm 1974; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 809/21 LĐT, Phường A, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bà Nguyễn Thị Kim X trình bày:

Ông Nguyễn Thành M1 (chết năm 2023) và bà Nguyễn Thị X1 (chết năm 1998) có 07 người con chung gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1960;

2. Ông Nguyễn Thành P (NGUYỄN PHILIP P), sinh năm 1961;

3. Bà Nguyễn Thị Bích M (NGUYEN THI BICH M), sinh năm 1963;

4. Bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1965;

5. Bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1967;

6. Ông Nguyễn Thành D1 (NGUYEN D1 THANH), sinh năm 1969;

7. Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1974;

Bà Nguyễn Thị Thu T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 469/56 NK, Phường A1, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1990, bà T1 bỏ nhà đi vượt biên mà không báo gia đình. Do bà T1 tạm vắng quá 06 tháng không rõ lý do nên vào tháng 8 năm 1990, công an Phường A1, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh đã xóa khẩu đối với bà T1. Lúc đi, bà Nguyễn Thị Thu T1 chưa lập gia đình, không có chồng, con. Gia đình đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng đều không có bất kỳ tin tức nào của bà T1 là còn sống và bà T1 cũng không liên lạc với bất kỳ người thân nào trong gia đình. Do đó, bà Nguyễn Thị Kim X đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Thu T1 đã chết để làm thủ tục kê khai di sản thừa kế và thực hiện các thủ tục hành chính liên quan khác.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim D, ông Nguyễn Thành C; các ông bà Nguyễn Thành P (NGUYỄN PHILIP P), Nguyễn Thị Bích M, Nguyễn Thành D1 (NGUYEN D1 THANH) có người đại diện theo ủy quyền của ông P, bà M, ông D1 là bà Nguyễn Thị Kim X cùng thống nhất với ý kiến và yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim X, cùng đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Thu T1 đã chết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng phiên họp đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015; chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim X yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1965 là đã chết, ngày chết được xác định là ngày 01 tháng 9 năm 1995. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Kim X chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quyền yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Kim X và bà Nguyễn Thị Thu T1 có mối quan hệ là chị em ruột nên bà X có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Thu T1 là đã chết theo quy định tại Điều 391 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bà Nguyễn Thị Kim X yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1965, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Số 469/56 NK, Phường A1, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết, đây là việc dân sự "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông bà Nguyễn Thành P (NGUYỄN PHILIP P), Nguyễn Thị Bích M, Nguyễn Thành D1 (NGUYEN D1 THANH) đang cư trú tại nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 4 Điều 27; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Thành C có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thì có cơ sở xác định ông Nguyễn Thành M1 (chết năm 2023) và bà Nguyễn Thị X1 (chết năm 1998) có 07 người con chung gồm: Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1960; Ông Nguyễn Thành P (NGUYỄN PHILIP P), sinh năm 1961; Bà Nguyễn Thị Bích M, sinh năm 1963; Bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1965; Bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1967; Ông Nguyễn Thành D1 (NGUYEN D1 THANH), sinh năm 1969; Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1974;

Bà Nguyễn Thị Thu T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 469/56 NK, Phường A1, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1990, bà T1 bỏ nhà đi vượt biên mà không báo gia đình. Do bà T1 tạm vắng quá 06 tháng không rõ lý do nên tháng 8 năm 1990, công an Phường A1, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh đã xóa khẩu đối với bà T1. Lúc đi, bà Nguyễn Thị Thu T1 chưa lập gia đình, không có chồng, con. Gia đình đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng đều không có bất kỳ tin tức nào của bà T1 là còn sống và bà T1 cũng không liên lạc với bất kỳ người thân nào trong gia đình. Do đó, bà Nguyễn Thị Kim X đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Thu T1 đã chết để làm thủ tục kê khai di sản thừa kế và thực hiện các thủ tục hành chính liên quan khác.

Bà Nguyễn Thị Kim D, ông Nguyễn Thành C; các ông bà Nguyễn Thành P (NGUYỄN PHILIP P), Nguyễn Thị Bích M, Nguyễn Thành D1 (NGUYEN D1 THANH) có người đại diện theo ủy quyền của ông P, bà M, ông D1 là bà Nguyễn Thị Kim X cùng thống nhất với ý kiến và yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim X, cùng đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Thu T1 đã chết.

Căn cứ vào Kết quả xác minh của Công an Phường A1, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời công văn số 1852/TATP-TDS ngày 21/4/2023 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì: Bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1965 có hộ khẩu thường trú tại số 469/56 NK, Phường A1, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 8/1990 xoá khẩu lý do: Tạm vắng quá 06 tháng không rõ lý do.

Trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim X, ngày 14/12/2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số: 6188/2023/QĐ-TA thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với bà Nguyễn Thị Thu T1 và đã đăng trên báo Lao động ba số liên tiếp (số 297 ngày 20/12/2023, số 298 ngày 21/12/2023, số 299 ngày 22/12/2023) và phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam trong 03 ngày liên tiếp (ngày 25, 26 và 27/12/2023) và Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau 04 tháng kể từ ngày phát thông báo lần đầu tiên nêu trên đến nay mà vẫn không có tin tức gì của bà Nguyễn Thị Thu T1 còn sống.

Như vậy, từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1965 biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim X yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Thu T1 đã chết là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Kim X phải chịu theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 367, 391, 392, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí, lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị Kim X.

Tuyên bố bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm: 1965, có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: 469/56 NK, Phường A1, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Ngày chết của bà Nguyễn Thị Thu T1 là ngày 01 tháng 9 năm 1995.

Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà Nguyễn Thị Thu T1 thực hiện theo quy định của Điều 72 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Kim X phải chịu lệ phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0004477 ngày 31/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà X đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Phường A1, quận PN, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu (T 30).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lại Huỳnh Tú